

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN CHỢ MỚI** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 25-3-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Văn Thuận** và ông **Nguyễn Tiến Tùng**.

Thư ký phiên toà: Ông **Ma Văn Chung** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Ông **Trần Thanh Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST - HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**ĐỖ VĂN D** - sinh ngày 10/10/1985 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ G, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hàn Lâm (đã chết) và con bà Đỗ Thị N; có vợ là: Hà Thị H (đã ly hôn) và có 03 con;

Tiền án 01: Ngày 13/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 84/2022/HSST, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2005 Đỗ Văn D bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 24 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 49/2005/HSST; Ngày 23/02/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 09 tháng tù về tội “hủy hoại tài sản” tại Bản án số 12/2006/HSST; Ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 18 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 12/2006/HSST. Đều đã được xóa án tích.

Ngày 13/11/2013, bị Công an thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 12/02/2014 bị UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 04 tháng; năm 2019 bị TAND thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng; ngày 09/02/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt

1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày phạm tội 24/9/2024, các hành vi trên được coi là chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2024 đến nay, có mặt tại phiên toà.

*\* Những bị hại:*

- Chị Triệu Thị T, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Dương Tiến T1, sinh năm 1993; Trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

(Anh Dương Tiến T1 đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của chị Triệu Thị T).

- Chị Hoàng Thị D1, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

(Anh Bùi Văn C đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của chị Hoàng Thị D1).

*\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987; Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn C1 hiện đang cai nghiện tại cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt có lý do, có đơn xin xét xử vắng mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 24/9/2024, Đỗ Văn D gọi điện thoại rủ Nguyễn Trọng L đi trộm cắp tài sản tại tỉnh Bắc Kạn lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu, L đồng ý và rủ Nguyễn Văn C1 cùng tham gia, lúc này L đang ở nhà C1. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter không rõ biển kiểm soát đến đón L, còn C1 tự đi xe mô tô nhãn hiệu Wave  $\alpha$  màu đỏ có gắn biển kiểm soát 20B2-5666 rồi cả ba cùng nhau đi lên khu vực đường mới BOT T - Chợ Mới xem có tài sản gì gần đường thì thực hiện hành vi trộm cắp. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi lên đến khu vực huyện C thì xe mô tô D điều khiển bị hỏng đèn, D dắt vào sân nhà anh Bùi Văn C tại thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để cùng L sửa xe, khi đó D nhìn thấy 01 máy bơm nước lắp ở góc sân nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát không có ai ở nhà D rút phích cắm điện, dùng tay vặn, bẻ các khớp nối máy bơm với ống nước rồi xách máy bơm để lên giá hàng phía trước xe mô tô của C1, D chở L cùng nhau theo đường BOT đi về hướng thành phố T. Khi đi đến thôn

Đ, xã Q thì D thấy ở phía dưới rìa đường bên phải có các tấm sắt dạng cốt pha của anh Dương Tiến T1 để tại công trình nhà đang xây của ông Triệu Sinh Đ tại thôn Đ, xã Q nên nảy sinh ý định trộm cắp. D dùng xe chui qua tấm lưới màu đen rồi lần lượt bê 02 tấm sắt dạng cốt pha lên đường để L kéo rồi đặt lên yên xe của C1 đang dừng chờ, sau đó C1 chở theo L ngồi phía sau giữ 02 tấm sắt, còn D lấy máy bơm nước từ xe của C1 để ở giá hàng phía trước xe của D và chở đi về hướng thành phố T. Khi đến khu vực xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì D bị hỏng xe nên cả 3 dừng lại, D để máy bơm nước xuống đường để sửa xe, L và D giấu 2 tấm sắt xuống ruộng bên cạnh đường, khi sửa xe xong vào hồi 21 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Công an xã T, huyện P phát hiện, kiểm tra nên D nổ xe chở L bỏ chạy, để C1 ở lại cùng với 02 tấm sắt và máy bơm. Sau khi lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật, phương tiện cùng một số đồ vật khác, ngày 25/9/2024, Công an xã T chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát Công an huyện C thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 27/9/2024, Nguyễn Trọng L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khai báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, L và Nguyễn Văn C1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến, hành vi, vai trò, thời gian, địa điểm, phương tiện, mục đích cùng Đỗ Văn D trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước và 02 tấm sắt dạng cốt pha vào ngày 24/9/2024 tại xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 14/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định truy tìm Đỗ Văn D. Ngày 17/10/2024, Cơ quan điều tra đã truy tìm được D tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình về thời gian, địa điểm, tài sản mà Đỗ Văn D cùng C1, L đã chiếm đoạt và mục đích chiếm đoạt tài sản. Đỗ Văn D khai: Do không có tiền mua ma túy nên D đã cùng L và C1 cùng đi trộm cắp tài sản. Cả hai lần trộm cắp trên D đều là người trực tiếp thực hiện hành vi tháo, bê máy bơm và chuyển dịch 02 tấm sắt (dạng cốt pha); L giúp D kéo, bê 02 tấm sắt đặt lên xe của C1, còn C1 đứng ở đường chờ để vận chuyển tài sản trộm cắp được. Sau khi chở L bỏ chạy D đưa L về nhà rồi mang xe trả cho bạn tên N1 (biệt danh là N) và đi đến tỉnh Hải Dương để lẩn trốn. Lời khai của bị can là phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 15/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tại thời điểm ngày 24/9/2024 trị giá của 01 máy bơm nước là 437.500 đồng, 02 tấm kim loại sắt là 800.000 đồng, tổng là 1.237.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKSCM, ngày 10 tháng 02 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1, Điều 173/BLHS.

#### **Điều luật có nội dung:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) ...*

*b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ.”*

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn D. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS: Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Đỗ Văn D.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu ai bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) thùng các tông được dán kín mép, tại mép thùng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 04 (bốn) chữ ký, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Bên trong có các vật chứng:

01 (một) tuốc lô vít có chiều dài 17 cm, phần đầu sắt dài 09cm, phần đuôi nhựa màu đen-đỏ dài 08cm; 01 (một) dao có tổng chiều dài 21cm, phần bản dao nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 1,5cm, một cạnh mài sắc, chuôi hình trụ tròn bằng sắt; 01 (một) con dao có tổng chiều dài 21cm, từ phần lưỡi đến phần chuôi dao kết nối 01 hình trụ tròn đường kính 01 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 08cm, phần lưỡi được mài sắc một cạnh, đầu dao nhọn, nơi rộng nhất 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) kìm có tổng chiều dài 19cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, bọc tay cầm bằng ống nhựa màu nâu; 01 (một) kìm cắt có tổng chiều dài 16,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen; 01 (một) kìm bấm tổng chiều dài 22cm bằng kim loại (dạng kìm chết); 01 (một) bao tải dừa màu hồng có chữ màu đen gấp, cuộn gọn buộc dây màu trắng; 01 (một) dao bằng kim loại (dạng dao rọc giấy) tổng chiều dài 12,5cm; 01 (một) dây thun màu đen dài 3m; 01 (một) ống nhựa dạng tiêu dài 1,05m; 01 (một) đèn pin hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 3cm; 01 (một) bình nước hình trụ chiều dài 22cm, đường kính 7cm bằng kim loại; 01 (một) tay xoay hình chữ “T” có tổng chiều dài 16cm, phần T được gắn nhựa màu vàng dài 11,5cm, phần đầu xoay gắn kim loại bằng sắt dài 16cm, đầu nhọn, bản dẹt.

- Đề nghị tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu mobell màu đen trắng (IMEI 1: 510111601031550, IMEI 2: 510111601031558) trong 01 (một) thùng các tông được dán kín mép, tại mép thùng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 04 (bốn) chữ ký, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Về án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

\* Bị cáo Đỗ Văn D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như viện kiểm sát đã truy tố.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngày 24/9/2024, Đỗ Văn D đã 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” là 01 máy bơm nước và 02 tấm sắt, tổng trị giá tài sản là 1.237.500 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/9/2024, tại sân nhà anh Bùi Văn C tại thôn N, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Đỗ Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy bơm nước của gia đình anh C. Qua định giá xác định tài sản trên có trị giá là 437.500 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/9/2024, tại công trình của nhà anh Triệu Sinh Đ tại thôn Đ, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Đỗ Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 02 tấm sắt của anh Dương Tiến T1. Qua định giá xác định tài sản trên có trị giá là 800.000 đồng.

Mặc dù giá trị các tài sản mà Đỗ Văn D trộm cắp chưa đến 2.000.000đ, nhưng trước đó D đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, do vậy các hành vi trên của D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Đỗ Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, khoản 1, điều 173/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/9/2005 Đỗ Văn D bị Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 24 tháng tù về tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 49/2005/HSST; Ngày 23/02/2006 bị Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 09 tháng tù về tội “hủy hoại tài sản” tại Bản án số 12/2006/HSST; Ngày 11/9/2014 bị Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử 18 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 12/2006/HSST. Điều đã được xóa án tích. Ngoài ra: Ngày 13/11/2013, bị Công an thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích; ngày 12/02/2014 bị UBND thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 04 tháng; năm 2019 bị TAND thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 13 tháng; ngày 09/02/2022, bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày phạm tội 24/9/2024, các hành vi trên được coi là chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Ngày 13/5/2022 bị Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 84/2022/HSST, chưa được xóa án tích.

Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bởi vậy cần phải có bản án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và cộng đồng xã hội.

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”; “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà xác định các bị hại trong vụ án đều đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng bên trong 01 (một) thùng các tông được dán kín mép, tại mép thùng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 04 (bốn) chữ ký, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C. Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với 01 (một) tuốc lô vít có chiều dài 17 cm, phần đầu sắt dài 09cm, phần đuôi nhựa màu đen-đỏ dài 08cm; 01 (một) dao có tổng chiều dài 21cm, phần bản dao nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 1,5cm, một cạnh mài sắc, chuôi hình trụ tròn bằng sắt; 01 (một) con dao có tổng chiều dài 21cm, từ phần lưỡi đến phần chuôi dao kết nối 01 hình trụ tròn đường kính 01 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 08cm, phần lưỡi được mài sắc một cạnh, đầu dao nhọn, nơi rộng nhất 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) kìm có tổng chiều dài 19cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, bọc tay cầm bằng ống nhựa màu nâu; 01 (một) kìm cắt có tổng chiều dài 16,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen; 01 (một) kìm bấm tổng chiều dài 22cm bằng kim loại (dạng kìm chết); 01 (một) bao tải dừa màu hồng có chữ màu đen gấp, cuốn gọn buộc dây màu trắng; 01 (một) dao bằng kim loại (dạng dao rọc giấy) tổng chiều dài 12,5cm; 01 (một) dây thun màu đen dài 3m; 01 (một) ống nhựa dạng tiêu dài 1,05m; 01 (một) đèn pin hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 3cm; 01 (một) bình nước hình trụ chiều dài 22cm, đường kính 7cm bằng kim loại.

Đây đều là tài sản đã qua sử dụng của Nguyễn Văn C1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Nguyễn Văn C1 xác định tài sản không còn giá trị, không đề nghị trả lại và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu mobell màu đen trắng (IMEI 1: 510111601031550, IMEI 2: 510111601031558). Đây là tài sản của Nguyễn Văn C1 không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, Nguyễn Văn C1 không đề nghị trả lại và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) tay xoay hình chữ “T” có tổng chiều dài 16cm, phần T được gắn nhựa màu vàng dài 11,5cm, phần đầu xoay gắn kim loại bằng sắt dài 16cm, đầu nhọn, bản dẹt. Đây là tài sản của Nguyễn Trọng L không liên quan đến việc phạm

tội. Tuy nhiên, Nguyễn Trọng L xác định tài sản không còn giá trị, không yêu cầu trả lại và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 20B2-5666, quá trình điều tra xác định là vật chứng trong vụ việc khác đang được giải quyết, vì vậy Cơ quan điều tra đã chuyển xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 máy bơm nước và 02 tấm sắt có kích thước 0,4mx1,5m, quá trình điều tra ngày 18/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này: Cả 2 lần Đỗ Văn D trộm cắp tài sản có Nguyễn Trọng L và Nguyễn Văn C1 tham gia, tuy nhiên tổng giá trị tài sản là 1.237.500 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, L và C1 không có tiền án, tiền sự, do vậy Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L và C1 là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với người cho Đỗ Văn D mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Jupiter không rõ biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định là Phạm Duy N1, sinh năm 1987, trú tại xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, N1 không có mặt tại địa phương, D khai nhận N1 không biết việc D mượn xe để đi trộm cắp tài sản, vì vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử lý đối với N1. Trước khi đi trộm cắp D sử dụng điện thoại gọi cho L nhưng điện thoại đã rơi mất, D không nhớ số điện thoại đã gọi và không đăng ký sim số nên cơ quan công an không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[9] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo Đỗ Văn D không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[10] Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136/BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo: Đỗ Văn D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ vào điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm h, s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38; Điều 50/BLHS.

Xử phạt: Đỗ Văn D: **14** (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/10/2024.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu hoá giá sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu mobell màu đen trắng (IMEI 1: 510111601031550, IMEI 2: 510111601031558) trong 01 (một) thùng các tông được dán kín mép, tại mép thùng có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 04 (bốn) chữ ký, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) thùng các tông được dán kín mép, tại mép thùng

có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có 04 (bốn) chữ ký, 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện C bên trong gồm có: 01 (một) tuốc lô vít có chiều dài 17 cm, phần đầu sắt dài 09cm, phần đuôi nhựa màu đen-đỏ dài 08cm; 01 (một) dao có tổng chiều dài 21cm, phần bản dao nơi rộng nhất 3,5cm, hẹp nhất 1,5cm, một cạnh mài sắc, chuôi hình trụ tròn bằng sắt; 01 (một) con dao có tổng chiều dài 21cm, từ phần lưỡi đến phần chuôi dao kết nối 01 hình trụ tròn đường kính 01 cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ tròn, tổng chiều dài 08cm, phần lưỡi được mài sắc một cạnh, đầu dao nhọn, nơi rộng nhất 03cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 (một) kìm có tổng chiều dài 19cm, tay cầm bằng nhựa màu đỏ, bọc tay cầm bằng ống nhựa màu nâu; 01 (một) kìm cắt có tổng chiều dài 16,5cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh đen; 01 (một) kìm bấm tổng chiều dài 22cm bằng kim loại (dạng kìm chết); 01 (một) bao tải dừa màu hồng có chữ màu đen gấp, cuộn gọn buộc dây màu trắng; 01 (một) dao bằng kim loại (dạng dao rọc giấy) tổng chiều dài 12,5cm; 01 (một) dây thun màu đen dài 3m; 01 (một) ống nhựa dạng tiêu dài 1,05m; 01 (một) đèn pin hình trụ tròn vỏ màu đỏ, đường kính 3cm; 01 (một) bình nước hình trụ chiều dài 22cm, đường kính 7cm bằng kim loại; 01 (một) tay xoay hình chữ “T” có tổng chiều dài 16cm, phần T được gắn nhựa màu vàng dài 11,5cm, phần đầu xoay gắn kim loại bằng sắt dài 16cm, đầu nhọn, bản dẹt

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 14/02/2025).*

[4] Án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136/BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh Bắc Kạn (2);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (4);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (2);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Thi hành án hình sự (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Bảo Thanh Toàn**